

Số: 149/BC – UBND

Phủ Quốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI
ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH,
ĐẦU TƯ CÔNG QUÝ 1 NĂM 2024

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2023 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là **8.900,130** tỷ đồng, trong đó Thu phân cấp thành phố quản lý là **5.455,130** tỷ đồng (Thu tiền sử dụng đất và thuê đất là **4.223,130** tỷ đồng; Các khoản thu cân đối còn lại là **1.232** tỷ đồng), Thu do Cục thuế quản lý **3.445** tỷ đồng.

- Thực hiện thu NSNN ước quý 1/2024 là **1.526,422** tỷ đồng, đạt **17,15%** dự toán thu trên địa bàn, đạt **67,81%** so cùng kỳ. Thu phân cấp thành phố quản lý ước quý 1/2024 là **723,177** tỷ đồng, đạt **13,26%** dự toán thành phố quản lý, đạt **57,45%** so cùng kỳ. Thu do Cục thuế quản lý ước quý 1/2024 là **803,245** tỷ đồng, đạt **23,32%** so dự toán, đạt **80,95%** so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp thành phố quản lý nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thuê đất là **468,156** tỷ đồng, thì số ước thu quý 1/2024 được **255,021** tỷ đồng, đạt **20,70%** so dự toán, đạt **54,13%** so cùng kỳ.

* *Dự toán thu điều tiết (năm 2024 là **510,784** tỷ đồng): số thu điều tiết quý 1/2024 sau khi loại trừ thu tiền đất thì số thu điều tiết được hưởng để chi cân đối chi thường xuyên là **105,718** tỷ đồng (so số thu dự toán quý 1/2024 thì hụt thu **21,980** tỷ đồng, đạt **82,79%** và đạt **20,70%** so dự toán năm).*

- Thu tiền sử dụng đất và thuê đất ước quý 1/2024 là **468,157** tỷ đồng, đạt **62,42%** so dự toán, đạt **59,54%** so cùng kỳ; chiếm tỷ trọng **64,74%** trong tổng thu phân cấp thành phố quản lý.

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách cấp thành phố giao đầu năm 2024 là **1.994,731** tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển **1.305,731** tỷ đồng (Chi XDCEB **305,334** tỷ đồng, ghi thu ghi chi **1.000** tỷ đồng); Chi thường xuyên **548,709** tỷ đồng; Chi cải cách tiền lương **60** tỷ đồng; Chi dự phòng **12,538** tỷ đồng; Chi khen thưởng **2,500** tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã **65,650** tỷ đồng.

Chi ngân sách cấp thành phố ước quý 1/2024 là **674,546** tỷ đồng, đạt **33,82%** so dự toán giao đầu năm, đạt **61,99%** so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi thường xuyên cấp thành phố ước quý 1/2024 là **503,523** tỷ đồng, đạt **91,76%** so dự toán giao đầu năm, đạt **107,31%** so cùng kỳ;

- Chi cải cách tiền lương ước quý 1/2024 là **12,666** tỷ đồng, đạt **21,11%** so với dự toán giao đầu năm;

- Chi khen thưởng ước quý 1/2024 là **0,300** tỷ đồng, đạt **12%** so với dự toán giao đầu năm;
- Chi dự phòng ước quý 1/2024 là **0,794** tỷ đồng, đạt **6,33%** so với dự toán giao đầu năm;
- Chi trợ cấp ngân sách xã ước quý 1/2024 là **18,773** tỷ đồng, đạt **28,60%** so với dự toán giao đầu năm, đạt **161,56%** so cùng kỳ;

2. Đầu tư Công:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố là **1,305,334** tỷ đồng, Trong đó:

- Vốn XDCCB được bố trí năm 2024 là **305,334** tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn do Kho bạc thành phố quản lý 0 tỷ đồng (Nguồn XDCCB tập trung **155,334** tỷ đồng, gồm: nguồn vốn CDNS địa phương **51** tỷ đồng, nguồn sử dụng đất (40%) **17,634** tỷ đồng, nguồn xổ số kiến thiết **86,700** tỷ đồng); Nguồn Chi XDCCB vốn ngân sách thành phố **1.150** tỷ đồng (Ghi thu ghi chi **1.000** tỷ đồng), nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%) **150** tỷ đồng.

- Chi nguồn vốn XDCCB kế hoạch năm 2024 thành phố quản lý: Khối lượng thực hiện ước quý 1/2024 là **27,627** tỷ đồng; Giá trị giải ngân ước quý 1/2024 là **27,477** tỷ đồng, đạt **8,98%** so kế hoạch, đạt **89,14%** so cùng kỳ.

Cụ thể:

S T T	NỘI DUNG	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2024	Khối lượng thực hiện		Giải ngân		Đạt tỷ lệ % so với KH đầu năm 2024	Đạt tỷ lệ % so với cùng kỳ
				KLTH tháng 03/2024	KLTH từ đầu năm đến ngày 31/03/2024	Giải ngân tháng 03/2024	Giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/03/2024		
I	Nguồn vốn XDCCB Kế hoạch 2024		305.984	11.403	27.627	11.253	27.477	8,98	89,14
1	VP Kho bạc tỉnh quản lý		-	-	-	-	-		
2	Kho bạc thành phố quản lý		305.984	11.403	27.627	11.253	27.477	8,98	89,14
	- Nguồn XDCCB tập trung (Cân đối NS)	TT	51.000	3.092	3.754	2.942	3.604	7,07	91,80
	+ Đầu tư các dự án		51.000	3.092	3.754	2.942	3.604	7.07	
	- Nguồn thu sử dụng đất		167.634		-		-		
	+ Nguồn thu sử dụng đất 60%	SDD	150.000	5.170	16.577	5.170	16.577	9,89	67,60
	+ Nguồn sử dụng đất 40% (tính phân bổ GTNT)		17.634	5.170	16.577	5.170	16.577	11.05	67,60
	- Nguồn XSKT	XS	87.350		-		-	-	
	+ ĐTXD các dự án		60.000	3.141	7.296	3.141	7.296	8,35	
	+ Nhà tình nghĩa + nhà người có công		650		-		-		
	+ GTNT các xã, phường		26.700		-		-		
II	Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2023 sang năm 2024		-	-	-	-	-		

- Chi XDCB nguồn kết dư ngân sách thành phố (KH 29,100 tỷ đồng): Ước thực hiện quý 1/2024 là 0,449 tỷ đồng đạt 1,54% so kế hoạch.

- Nguồn Chi XDCB vốn ngân sách thành phố: Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất: Thực hiện quý 1/2024 là 111,120 tỷ đồng đạt 11,11% so kế hoạch.

3. Công tác Quản lý giá; cấp giấy phép ĐKKD; tiếp nhận hồ sơ Tổ tụng hình sự; Hồ sơ Đấu giá; thanh lý và mua sắm TSCĐ:

3.1. Quản lý giá:

a/ Về lương thực, thực phẩm: Trong quý 1/2024 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể như: Thịt lợn hơi tăng 2.000 đồng/kg, tăng 3,39%.

b/ Về vật tư nông nghiệp: Trong quý 1/2024 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể.

c/ Đồ uống: Nước giải khát Trong quý 1/2024 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể.

d/ Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: Trong quý 1/2024 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể, như: Xi măng: không tăng không giảm; thép xây dựng (thép cuộn): không tăng không giảm; Cát xây: không tăng không giảm; Gạch xây: không tăng không giảm; Gas đun (loại bình 12kg): không tăng không giảm.

đ/ Giao thông: Trong quý 1/2024 nhìn chung giá tăng, giảm không đáng kể, như: giá xăng Ron 95: giảm 250 đồng/lít, giảm 1,01%, Dầu Diesel 0,05s: giảm 220 đồng/lít, giảm 1,03%.

e/ Vàng, đôla Mỹ: Trong quý 1/2024 nhìn chung giá tăng, giảm không đáng kể, như: Vàng 99,99% (loại nhẫn tròn 1 chỉ) giá mua vào tăng 120 đồng/chỉ, tăng 1,93%, bán ra tăng 120 đồng/chỉ, tăng 1,9%; Vàng 18k (kiểu nhẫn tròn): không tăng không giảm, giá bán ra không tăng không giảm. Đôla Mỹ (loại tờ 100USD): mua vào tăng 225đ/USD, tăng 0,93%, bán ra tăng 225đ/USD, tăng 0,92%.

3.2. Cấp giấy phép ĐKKD:

a/ Cấp mới ước quý 1/2024 là 326 hộ, đến nay trên địa bàn thành phố có 15.747 hộ kinh doanh đang hoạt động.

b/ Giải thể ước quý 1/2024 là 100 hộ; Cấp thay đổi ước quý 1/2024 là 172 hộ; Cấp lại ước quý 1/2024 là 10 hộ; Thu hồi quý 1/2024: không

c/ Cấp mới HTX năm 2024: 0 HTX, đến nay trên địa bàn thành phố có 24 Hợp tác xã đang hoạt động 02 chi nhánh HTX; Cấp đổi nội dung hợp tác xã: 0 hộ; Chấm dứt nội dung hoạt động HTX: 0 HTX.

3.3. Hồ sơ tổ tụng hình sự:

- Ước xử lý trong quý 1/2024 là: 23 hồ sơ.

3.4. Hồ sơ Đấu giá, định giá và mua sắm TSCĐ:

3.4.1/ Đấu giá: không.

3.4.2/ Thanh lý, điều chuyển Tài sản:

3.4.3/ Mua sắm TSCĐ:

- Ước thực hiện trong quý 1/2024 trình UBND thành phố ký Quyết định mua sắm tài sản là: 03 hồ sơ (Với số tiền **298.978000** đồng).

- Ước thực hiện trong quý 1/2024 trình UBND thành phố phê duyệt dự toán mua sắm tài sản là: 10 hồ sơ (Với số tiền **1.149.474.032** đồng).

- Ước thực hiện trong quý 1/2024 trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu là: 03 hồ sơ (Với số tiền **1.490.783.000** đồng).

4. Công tác chi tiền bồi thường, hỗ trợ và TĐC cho các hộ dân có đất nằm trong các DA bị thu hồi trên địa bàn thành phố Phú Quốc:

Trong quý 1/2024: Thực hiện chi trả cho 379 hộ dân, với tổng số tiền chi trả **614,946** tỷ đồng.

5. Thực hiện nhiệm vụ Quý 1 năm 2024

Tham mưu UBND thành phố các báo cáo định kỳ gửi Sở Tài chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo UBND thành phố, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc thành phố quản lý và các xã, phường theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND thành phố.

Công khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024; Công khai giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố theo Thông tư 343/2016/BTC ngày 31/12/2016.

Tham gia đoàn kiểm tra giá cả trong dịp tết nguyên đán Giáp Thìn trên địa bàn thành phố Phú Quốc cùng với Đoàn 389 của Thành phố Phú Quốc.

Giao dự toán thu, chi năm 2024 cho các đơn vị hành chính (đơn vị thực hiện NĐ 130); các đơn vị sự nghiệp (thực hiện NĐ 60/2021/NĐ-CP); các xã, phường trên địa bàn thành phố.

Đảm bảo cân đối chi tiền lương và chế độ chính sách theo quy định cho các cơ quan ban ngành; các xã, phường kịp thời trước Tết.

Đảm bảo các khoản chi cho các đối tượng chính sách, các đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn.

Tiếp tục đôn đốc đơn vị thanh quyết toán kinh phí ngân sách cấp bổ sung trong năm 2023 chưa hoàn thành trong niên độ ngân sách năm 2024 tiếp tục thanh quyết toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán.

Thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các Chủ đầu tư.

Thực hiện công tác quyết toán vốn XDCB năm 2023 với Phòng đầu tư Sở Tài chính Kiên Giang.

Thực hiện công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện Công văn số 833/VP-KT ngày 05/3/2024 của Văn phòng HĐND-UBND thành phố về triển khai thực hiện công tác thu NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giai đoạn 2024 – 2025 theo KH số 33/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Tiếp tục thực hiện công tác chuyển nguồn dự toán theo quy định.

Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

Thực hiện công tác thẩm định giá, đấu giá tài sản tịch thu, sở hữu nhà nước, tổ tụng hình sự.

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thẩm định đối với công tác quản lý giá theo phân quyền của tỉnh, cập nhật thường xuyên thông tin về giá dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn trên cổng thông tin điện tử Phú Quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách thành phố, đầu tư công quý 1 năm 2024. /.

Đ. Văn Tiến

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thành ủy thành phố;
- Lãnh đạo HĐND thành phố;
- LĐ UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- LĐ TCKH thành phố;
- LĐVP; đ/c Hưng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

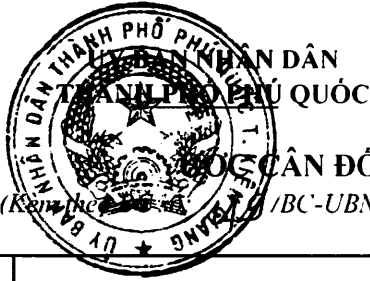


Đoàn Văn Tiến

ĐOÀN VĂN THƯỜNG



Đoàn Văn Thường



Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343.2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

QUỐC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định 19/BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	8.900.130.000.000	1.526.421.727.764	17,15	67,81
I	Thu cân đối NSNN	5.455.130.000.000	723.003.835.013	13,25	57,53
1	Thu nội địa	5.455.130.000.000	723.003.835.013		
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		173.350.805		8,86
III	Thu cục thuế tỉnh quản lý	3.445.000.000.000	803.244.541.946	23,32	80,95
IV	Thu viện trợ				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.994.731.415.242	674.546.383.240	33,82	61,99
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	1.929.081.415.242	655.773.291.744	33,99	60,92
1	Chi đầu tư phát triển	1.305.334.000.000	138.490.284.593	10,61	22,83
2	Chi thường xuyên	548.709.415.242	503.523.076.777	91,76	107,24
3	Chi khen thưởng	2.500.000.000	300.000.000	12,00	75,11
4	Dự phòng ngân sách	12.538.000.000	794.240.000	6,33	
5	Chi từ nguồn CCTL	60.000.000.000	12.665.690.374	21,11	
6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
II	Chi trợ cấp ngân sách xã	65.650.000.000	18.773.091.496	28,60	161,56



Biểu số 95/CK-NSNN

(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC

ngày 30/12/2016)

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 15/BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phnom Penh)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	3	4=3/1	6=3/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.994.731.415.242	674.546.383.240	33,82	61,99
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.994.731.415.242	674.546.383.240	33,82	61,99
I	Chi đầu tư phát triển	1.305.334.000.000	138.490.284.593	10,61	22,83
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp (TWMT+tỉnh)	155.334.000.000	10.899.898.498	7,02	
2	Chi XDCB vốn thành phố	1.150.000.000.000	127.590.386.095	11,09	
3	Chi XDCB vốn thành phố (nguồn vốn được phép kéo dài năm 2022 sang năm 2023)				
II	Chi thường xuyên	548.709.415.242	503.523.076.777	91,76	107,31
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	253.798.678.206	55.565.640.140	21,89	112,81
2	Chi y tế, dân số và gia đình				
3	Chi văn hóa thông tin	6.372.910.815	1.678.965.747	26,35	116,69
4	Chi phát thanh, truyền hình	1.348.676.250		-	
5	Chi thể dục thể thao	577.471.875		-	
6	Chi sự nghiệp môi trường, du lịch	73.000.000.000	10.554.243.829	14,46	168,68
7	Chi hoạt động kinh tế	144.850.351.342	421.223.083.430	290,80	116,85
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	54.871.326.754	12.380.252.307	22,56	91,81
9	Chi bảo đảm xã hội	10.121.000.000	1.970.891.324	19,47	58,84
10	Chi khác	3.769.000.000	150.000.000	3,98	33,40
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	60.000.000.000	12.665.690.374	21,11	
IV	Chi khen thưởng	2.500.000.000	300.000.000	12,00	
V	Dự phòng ngân sách	12.538.000.000	794.240.000	6,33	
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	65.650.000.000	18.773.091.496	28,60	161,56
B	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		11.622.898.498		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		10.899.898.498		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		723.000.000		





Biểu số 94/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2024

(Kèm theo Biểu số 94/CK-NSNN ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	8.900.130.000.000	1.526.421.727.764	17,15	67,81
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		173.350.805		8,86
II	Thu cục thuế tỉnh quản lý	3.445.000.000.000	803.244.541.946		80,95
III	Thu nội địa	5.455.130.000.000	723.003.835.013	13,25	57,53
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương	64.000.000.000	11.242.185.705	17,57	80,79
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Địa phương	7.000.000.000	1.571.614.174	22,45	104,57
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	18.000.000.000	6.509.345.086	36,16	40,05
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	552.000.000.000	108.731.573.796	19,70	37,88
5	Thuế thu nhập cá nhân	257.000.000.000	64.647.387.849	25,15	80,24
6	Thuế bảo vệ môi trường	118.000.000.000	15.956.920.000	13,52	76,38
7	Lệ phí trước bạ	136.000.000.000	26.267.873.108	19,31	94,95
8	Thu phí, lệ phí	22.000.000.000	11.112.208.608	50,51	100,27
9	Các khoản thu về nhà, đất	4.223.130.000.000	468.156.359.889	11,09	59,44
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		314.075		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	250.000.000.000	58.061.252.312		12,69
-	Thu tiền sử dụng đất(Các DA do cấp tỉnh quản lý)	2.773.130.000.000	30.000.000.000		
-	Ghi thu ghi chi	600.000.000.000			
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600.000.000.000	380.094.793.502		23.506,18
	Trong đó: ghi thu ghi chi	400.000.000.000	111.119.700.199		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	57.600.000.000	8.399.140.818	14,58	91,93
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu cố định tại xã		238.050.000		51,62
14	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	300.000.000	8.421.980		4,54
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	100.000.000			
15	Thu đóng góp		162.754.000		31,00
IV	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	660.784.000.000	252.747.378.715		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	618.784.000.000	127.760.837.429		
2	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%	42.000.000.000	124.986.541.286		